

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2017/QĐ-UBND

Thuận An, ngày 09 tháng 01 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý chất thải rắn trên địa bàn thị xã Thuận An

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về Quản lý chất thải và phế liệu;

Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại;

Căn cứ Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND ngày 05/8/2016 của UBND tỉnh Bình Dương về việc Ban hành Quy định về quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1124/TTr-TNMT ngày 29/12/2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý chất thải rắn trên địa bàn thị xã Thuận An.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 30/01/2015 của UBND thị xã Thuận An về việc phê duyệt Quy chế quản lý hoạt động thu gom chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thị xã Thuận An và có hiệu lực kể từ ngày 17/01/2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND - UBND thị xã, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan, ban ngành có liên quan; Chủ tịch UBND xã, phường và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Đã ký: Nguyễn Thanh Tâm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Quản lý chất thải rắn trên địa bàn thị xã Thuận An
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND
ngày 09 tháng 01 năm 2017 của UBND thị xã Thuận An)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về quản lý chất thải rắn bao gồm: chất thải rắn sinh hoạt; chất thải rắn từ hoạt động xây dựng và bùn thải phát sinh từ bể tự hoại, quá trình vệ sinh cống rãnh.

Quy chế này không quy định về quản lý chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường bao gồm cả chất thải sinh hoạt phát sinh từ các tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh và chất thải y tế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan nhà nước, các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước; tổ chức cá nhân nước ngoài có hoạt động liên quan đến chất thải rắn trên địa bàn thị xã Thuận An.

Quy chế này áp dụng cho chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt thường ngày của con người tại các hộ gia đình, trụ sở làm việc của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, công an, quân đội, trường học, nhà trẻ, hộ kinh doanh nhỏ lẻ, các phòng khám khu vực, trạm y tế và bệnh viện đa khoa công lập trên địa bàn thị xã Thuận An được quản lý theo Quy chế này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong quy chế này, các cụm từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Chất thải rắn sinh hoạt* là chất thải rắn được phát thải trong quá trình sinh hoạt của cá nhân, hộ gia đình, nơi công cộng...
2. *Thu gom chất thải rắn* là hoạt động thu gom rác thải sinh hoạt, chất thải tại nhiều điểm thu gom tới địa điểm được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.
3. *Dịch vụ* là việc làm phục vụ cho bên có yêu cầu để được trả công.

4. *Cơ quan quản lý môi trường* là Phòng Tài nguyên và Môi trường trực thuộc UBND thị xã Thuận An được giao nhiệm vụ quản lý toàn bộ hoạt động thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn. *Lực lượng làm dịch vụ thu gom rác dân lập* là các doanh nghiệp, cơ sở, hộ gia đình, cá nhân được cấp giấy phép đăng ký kinh doanh có hoạt động trong lĩnh vực thu gom chất thải rắn sinh hoạt, gọi chung là “đơn vị thu gom chất thải rắn sinh hoạt”.

5. *Chủ nguồn thải* là các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có hoạt động phát sinh chất thải rắn.

6. *Hộ kinh doanh nhỏ lẻ* là hộ kinh doanh có sử dụng dưới mười lao động.

7. *Tuyến đường chính* là các tuyến đường đại lộ, đường tỉnh lộ, đường nội ô trên địa bàn thị xã và đường liên phường, xã.

8. *Chất thải rắn từ hoạt động xây dựng* là chất thải từ hoạt động đào đất, nạo vét lớp đất mặt, đào cọc móng; từ hoạt động cải tạo, phá dỡ công trình xây dựng; đất đá, chất thải rắn từ vật liệu xây dựng

9. *Bùn thải* là bùn hữu cơ hoặc vô cơ được nạo vét, thu gom từ các bể tự hoại, mạng lưới thu gom và chuyển tải, hồ điều hòa, kênh mương, cửa thu, giếng thu nước mưa, trạm bơm nước mưa, nước thải, cửa xả và nhà máy xử lý nước thải đô thị.

Chương II

QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT

Điều 4. Phân loại, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

1. Khuyến khích chủ nguồn thải chất thải rắn sinh hoạt tiến hành phân loại, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt: Chất thải rắn sinh hoạt được phân loại tại nguồn thành ba nhóm sau:

- a) Nhóm hữu cơ dễ phân hủy (nhóm thức ăn thừa, lá cây, rau, củ, quả, xác động vật);
- b) Nhóm có khả năng tái sử dụng, tái chế (nhóm giấy, nhựa, kim loại, cao su, ni long, thủy tinh);
- c) Nhóm còn lại.

2. Chất thải rắn sinh hoạt sau khi được phân loại được lưu giữ trong các bao bì hoặc thiết bị lưu chứa phù hợp, đảm bảo không để ngấm, rò rỉ nước rác và phát tán chất thải ra môi trường.

Điều 5. Hệ thống thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt

Hoạt động thu gom chất thải rắn sinh hoạt trực tiếp từ nguồn phát sinh trên địa bàn được thực hiện như sau:

1. Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ các hộ gia đình, hộ kinh doanh nhỏ lẻ được đơn vị thu gom do UBND xã, phường tổ chức đấu thầu hoặc chỉ định thầu theo quy định và quản lý hoạt động thu gom, vận chuyển trên địa bàn của từng xã, phường.

2. Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ trụ sở làm việc cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, công an, quân đội; trường học, nhà trẻ; bệnh viện, bến xe, bến tàu; cửa hàng, nhà hàng kinh doanh ăn uống, khách sạn, hộ kinh doanh có quy mô lớn; công trình xây dựng sẽ được Xí nghiệp Xử lý Chất thải - Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương thu gom được Phòng Tài nguyên và Môi trường đặt hàng thu gom vận chuyển về Trạm trung chuyển.

3. Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom về tập kết tại Trạm trung chuyển Thuận Giao được Xí nghiệp Xử lý Chất thải - Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương (*đơn vị vận hành Trạm Trung chuyển*) vận chuyển đi xử lý tại Khu liên hợp Xử lý chất thải rắn Nam Bình Dương.

4. Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ các tổ chức, đơn vị hoạt động kinh doanh sản xuất phải ký hợp đồng với đơn vị có pháp nhân, đảm bảo đầy đủ trang thiết bị, phương tiện chuyên dụng để thu gom, vận chuyển trực tiếp từ chủ nguồn thải đến Khu liên hợp Xử lý chất thải rắn Nam Bình Dương.

Điều 6. Hợp đồng thu gom

UBND các xã, phường sẽ ký hợp đồng dịch vụ với đơn vị hoạt động thu gom chất thải rắn sinh hoạt được chỉ định thầu hoặc thông qua đấu thầu có sự giám sát, kiểm tra, xác nhận của Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Thuận An.

Điều 7. Khung giá và phương thức dịch vụ

1. Phí dịch vụ thu từ chủ nguồn thải được thực hiện theo khung giá hiện hành do UBND tỉnh ban hành hoặc theo khung giá thỏa thuận giữa chủ nguồn thải với đơn vị thu gom theo hợp đồng đã ký kết.

2. Đối với các chủ nguồn thải chưa đăng ký với đơn vị thu gom thì UBND phường, xã phối hợp với đơn vị thu gom sẽ thu phí trực tiếp từ chủ nguồn thải thông qua Ban điều hành khu phố và được trích lại 10% phí vệ sinh thu từ chủ nguồn thải.

Điều 8. Trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt

1. Trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt Thuận Giao và Bình Hòa là địa điểm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thị xã Thuận An và chịu sự quản lý trực tiếp của Phòng Tài nguyên và Môi trường.

2. Việc vận hành Trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt và vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt từ trạm trung chuyển đến điểm xử lý được thực hiện bởi Xí nghiệp Xử lý Chất thải - Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương (*đơn vị được Phòng Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng hoặc đặt hàng*).

Điều 9. Quyền hạn của chủ nguồn thải phát sinh chất thải rắn sinh hoạt

1. Được ký hợp đồng xử lý chất thải theo mức giá do UBND tỉnh ban hành.
2. Giám sát hoạt động thu gom chất thải rắn sinh hoạt của các đơn vị thu gom. Nếu các đơn vị thu gom chất thải rắn sinh hoạt vi phạm hợp đồng đã ký thì báo với Ủy ban nhân xã, phường trên địa bàn về tình hình hoạt động của các đơn vị đó.

Điều 10. Trách nhiệm của chủ nguồn thải

1. Thực hiện tách riêng các loại rác y tế, rác nguy hại không đổ lẫn lộn với rác sinh hoạt.
2. Rác thải sinh hoạt phải được thu gom bỏ vào bao nylon cột kín miệng hoặc những thùng rác có nắp đậy kín.
3. Tất cả các hộ dân bắt buộc phải ký hợp đồng thu gom rác với đơn vị thu gom chất thải rắn sinh hoạt đã được UBND xã/phường ký hợp đồng dịch vụ thu gom chất thải sinh hoạt tại địa bàn.
4. Phải giao rác trực tiếp cho người thu gom hoặc đặt vào vị trí thỏa thuận nhưng phải đảm bảo không làm mất mỹ quan đô thị. Không được đặt các túi rác ra vỉa hè trước mặt tiền nhà.

Điều 11. Quyền hạn của đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt

Được quyền tập kết chất thải rắn sinh hoạt tại Trạm trung chuyển khi đã được Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định đủ điều kiện hoạt động.

Tổ chức lực lượng thu gom hợp lý, khoa học phù hợp với đặc điểm của từng địa bàn hoạt động.

Được tham gia đấu thầu hoạt động thu gom chất thải rắn sinh hoạt tại tất cả các xã, phường trên địa bàn thị xã Thuận An.

Điều 12. Trách nhiệm của đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt

1. Trách nhiệm của đơn vị thu gom, vận chuyển thu gom từ các hộ dân
 - a) Bảo đảm phương tiện và nhân lực để thu gom toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn theo hợp đồng, không để tồn đọng làm phát sinh mùi gây ô nhiễm môi trường. Đảm bảo thu gom ít nhất mỗi ngày 1 lần đối với tuyến đường chính và 02 ngày 01 lần đối với tuyến đường khác;
 - b) Thông báo rộng rãi về thời gian, địa điểm, tần suất thu gom chất thải rắn sinh hoạt;

c) Thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt đến trạm trung chuyển bằng các phương tiện, thiết bị đáp ứng yêu cầu kỹ thuật quy định tại Khoản 2 Điều này;

d) Chịu trách nhiệm về tình trạng rơi vãi chất thải rắn sinh hoạt, gây phát tán bụi, mùi hoặc nước rò rỉ gây ảnh hưởng xấu đến môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển;

đ) Đào tạo nghiệp vụ, trang bị bảo hộ lao động cho người lao động thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt;

e) Tổ chức khám bệnh định kỳ, bảo đảm các chế độ cho người lao động tham gia thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt theo quy định;

f) Chịu trách nhiệm thu gom các điểm rác tự phát, phát sinh trên tuyến đường mà mình thu gom, tuyệt đối không được thu gom chất thải rắn sinh hoạt ngoài địa bàn thị xã Thuận An về Trạm trung chuyển Thuận Giao do Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Thuận An quản lý.

2. Phương tiện thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt

a) Số lượng phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt phải phù hợp với quãng đường, số lượng các điểm thu gom, khối lượng chất thải thu gom;

b) Các phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt phải đáp ứng yêu cầu về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường tương tự các phương tiện vận chuyển hàng hóa cùng loại theo quy định của pháp luật;

c) Yêu cầu đặc thù cho một số phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt như sau: xe tải thùng lắp cố định; xe tải thùng hở phải được phủ bạt kín che nắng, mưa sau khi chứa chất thải rắn sinh hoạt; xe 3 bánh phải đảm bảo không được rơi vãi trong quá trình vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt; các phương tiện phải có thiết bị nhằm khống chế việc rò rỉ nước ra môi trường;

d) Phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt đang hoạt động phải sơn dòng chữ “VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT” màu vàng với kích thước chữ tối thiểu là 15cm, và được trang bị như sau: các dụng cụ cứu hỏa (ít nhất là bình bột dập lửa) theo quy định về phòng cháy chữa cháy; hộp sơ cứu vết thương; thiết bị thông tin liên lạc (điện thoại di động hoặc bộ đàm); biển thông báo sự cố cho các đối tượng giao thông khác trong trường hợp sự cố trên đường; trang bị thiết bị giám sát hành trình theo yêu cầu của Phòng Tài nguyên và Môi trường;

đ) Đăng ký phương tiện hoạt động với Phòng Tài nguyên và Môi trường và UBND xã, phường nơi thu gom, vận chuyển.

3. Đơn vị thu gom chất thải rắn sinh hoạt phải xây dựng kế hoạch và hoàn tất việc chuyển đổi phương tiện thu gom chuyên dùng theo đúng quy định của quy chế này trước ngày 31/12/2017. Trường hợp các đơn vị thu gom không tiến hành chuyển đổi phương tiện chuyên dùng thì phòng Tài Nguyên và Môi trường sẽ tham mưu cấp có thẩm quyền rút giấy kinh doanh hoặc phối hợp với UBND xã, phường chấm dứt hợp đồng đối với đơn vị không chuyển đổi phương tiện chuyên dùng để thu gom.

Điều 13. Trách nhiệm của đơn vị vận hành Trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt

1. Đảm bảo nhân lực, phương tiện tiếp nhận và vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt tập kết tại trạm trung chuyển theo hợp đồng.

2. Đơn vị vận hành các trạm trung chuyển có trách nhiệm cung cấp số liệu, chứng từ và các tài liệu khác có liên quan đến việc tiếp nhận và vận chuyển chất thải rắn đi xử lý khi Phòng Tài nguyên và Môi trường đã đối chiếu phiếu thanh toán.

3. Báo cáo với Phòng Tài nguyên và Môi trường kết quả tiếp nhận chất thải rắn sinh hoạt tại trạm trung chuyển định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Phòng Tài nguyên và Môi trường.

4. Đảm bảo vận hành, sử dụng, bảo quản và sửa chữa Trạm trung chuyển được giao theo đúng quy trình kỹ thuật hạ tầng và môi trường do Phòng Tài nguyên và Môi trường yêu cầu.

Điều 14. Quyền hạn của đơn vị vận hành trạm trung chuyển

Không tiếp nhận chất thải rắn sinh hoạt do đơn vị khác không nằm trong danh sách quản lý hoạt động của Phòng Tài nguyên và Môi trường, các đơn vị thu gom vi phạm quy định về phương tiện, người lao động không có mặc đồng phục đã đăng ký.

Từ chối tiếp nhận rác thải công nghiệp, chất thải rắn công nghiệp thông thường bao gồm cả chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong tổ chức kinh doanh sản xuất, chất thải y tế, chất thải rắn nguy hại và chất thải rắn sinh hoạt từ địa bàn khác không thuộc thị xã Thuận An.

Chương III CHẤT THẢI RẮN TỪ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG VÀ Bùn THẢI

Điều 15. Quản lý chất thải rắn từ hoạt động xây dựng và bùn thải

1. Chất thải rắn từ hoạt động xây dựng (kể cả cải tạo, phá dỡ công trình, gọi chung là chất thải rắn xây dựng) phải được phân loại và quản lý như sau:

a) Đất, bùn thải từ hoạt động đào đất, nạo vét lớp đất mặt, đào cọc móng được sử dụng để bồi đắp cho đất trồng cây hoặc các khu vực đất phù hợp;

b) Đất đá, chất thải rắn từ vật liệu xây dựng (gạch, ngói, vữa, bê tông, vật liệu kết dính quá hạn sử dụng) được tái chế làm vật liệu xây dựng hoặc tái sử dụng làm vật liệu san lấp cho các công trình xây dựng hoặc chôn lấp trong bãi chôn lấp chất thải rắn xây dựng;

c) Chất thải rắn có khả năng tái chế như thủy tinh, sắt thép, gỗ, giấy, chất dẻo được tái chế, tái sử dụng.

2. Bùn thải phát sinh từ bể tự hoại và từ hệ thống thoát nước phải được thu gom và xử lý theo quy định với công nghệ xử lý phù hợp.

3. Hộ gia đình phát sinh chất thải rắn xây dựng phải có biện pháp thu gom, vận chuyển xử lý chất thải rắn xây dựng theo quy định.

Điều 16. Thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng

Hộ gia đình hoặc chủ thầu xây dựng hoặc Chủ thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng phải chuyển giao chất thải rắn xây dựng cho một trong các đối tượng sau:

a) Chủ cơ sở sản xuất sử dụng trực tiếp làm nguyên liệu được cơ quan quản lý môi trường chấp thuận;

b) Chủ thu gom, vận chuyển thuộc danh mục đủ điều kiện thu gom thuộc danh mục do Sở Tài nguyên và Môi trường công bố;

c) Chủ xử lý đã được xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường hoặc đã hoạt động theo văn bản, giấy tờ của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

d) Chủ mặt bằng cần san lấp có phương án san lấp được cơ quan có thẩm quyền về môi trường chấp thuận.

Điều 17. Thu gom, vận chuyển bùn thải

1. Bùn thải hệ thống thoát nước

a) Bùn thải được thu gom, lưu giữ và vận chuyển đến các địa điểm xử lý theo quy hoạch hoặc các địa điểm đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép để xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định; không được phép xả thải bùn thải chưa qua xử lý ra môi trường. Trong trường hợp bùn thải có các thành phần nguy hại thì phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải nguy hại tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT.

b) Việc xử lý và tái sử dụng bùn thải được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 04/2015/TT-BXD ngày 03 tháng 4 năm 2015 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải.

c) Đơn vị thực hiện công tác nạo vét hệ thống thoát nước có trách nhiệm:

- Phải thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải từ hệ thống thoát nước do mình quản lý;

- Lập hồ sơ quản lý bùn thải từ hệ thống thoát nước;

- Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện việc thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải theo quy định;

- Khảo sát, đánh giá nhu cầu và khả năng sử dụng bùn thải sau xử lý, lập kế hoạch sử dụng bùn thải sau xử lý trình cơ quan chủ quản phê duyệt;

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện kế hoạch đã phê duyệt.

2. Bùn thải bề tự hoại:

a) Bùn thải từ các hộ gia đình, các cơ quan hành chính, các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ phải được thông hút định kỳ;

b) Các phương tiện, trang thiết bị thông hút, thu gom và vận chuyển bùn thải bề tự hoại phải là các phương tiện chuyên dùng được phép hoạt động theo quy định của pháp luật về giao thông và bảo vệ môi trường;

c) Nghiêm cấm xả thẳng bùn thải bề tự hoại vào hệ thống thoát nước, kênh rạch, ao hồ cũng như môi trường xung quanh.

Chương IV

KIỂM TRA-XỬ LÝ VI PHẠM VÀ KHEN THƯỞNG

Điều 18. Kiểm tra

Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Quản lý đô thị, UBND các phường, xã căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của đơn vị thường xuyên tổ chức việc kiểm tra định kỳ và đột xuất việc chấp hành quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

Các đơn vị cung cấp dịch vụ thu gom chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng và bùn thải đều phải chịu sự kiểm tra của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo từng lĩnh vực quản lý.

Điều 19. Xử lý vi phạm và khen thưởng

1. Tất cả các đơn vị hoạt động thu gom chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, bùn thải trong quá trình thực hiện hợp đồng dịch vụ, tùy mức độ vi phạm sẽ bị xử lý từ hình thức nhắc nhở đến tiến hành ngưng thực hiện hợp đồng, bồi thường hợp đồng; bị xử lý vi phạm hành chính; bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; bị truy cứu trách nhiệm hình sự nếu vi phạm nghiêm trọng; nếu gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Đối với những vi phạm trong quá trình thực hiện, UBND các xã, phường sẽ tiến hành lập biên bản ghi nhận, nếu vi phạm quá 3 lần trong thời gian hoạt động thu gom, UBND các xã, phường ngưng thực hiện hợp đồng với đơn vị thu gom và tiến hành đấu thầu hoặc chỉ định thầu đơn vị thu gom khác đủ điều kiện hoạt động.

3. Trường hợp UBND xã, phường, Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra phát hiện đơn vị vi phạm việc thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt từ nơi khác (ngoài địa bàn thị xã Thuận An) vào trạm trung chuyển Thuận Giao thị xã Thuận An thì Phòng Tài nguyên và Môi trường thông báo với đơn vị vận hành trạm trung chuyển ngưng tiếp nhận chất thải rắn sinh hoạt của đơn vị vi phạm và sẽ không chi trả chi phí thu gom, vận chuyển, xử lý (đơn vị vi phạm có trách nhiệm thanh toán tất cả các khoản chi phí nêu trên). Đồng thời Phòng Tài nguyên và Môi trường kiến nghị cấp có thẩm quyền rút giấy đăng ký kinh doanh theo qui định của pháp luật.

4. UBND các xã, phường đề xuất khen thưởng các đơn vị hoạt động thu gom chất thải rắn sinh hoạt thực hiện tốt hợp đồng, tổng hợp báo cáo về Phòng Tài nguyên và Môi trường tiến hành tham mưu UBND thị xã khen thưởng theo quy định.

Chương V**TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 20. Phòng Tài nguyên và Môi trường**

1. Quản lý các hoạt động thu gom, vận chuyển chất thải sinh hoạt trên địa bàn quản lý.

2. Kiểm tra, giám sát, hướng dẫn UBND các xã, phường trong quá trình đấu thầu, chỉ định thầu, ký hợp đồng và quản lý các đơn vị thu gom chất thải sinh hoạt.

3. Tổ chức kiểm tra hoạt động thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn quản lý.

4. Lập kế hoạch hàng năm cho công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn và gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 20 tháng 6 để tổng hợp trình UBND tỉnh.

5. Tổ chức đấu thầu theo quy trình hoạt động thu gom chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn, ký hợp đồng đặt hàng với đơn vị vận chuyển tại địa bàn quản lý và đơn vị vận hành trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

6. Giám sát thành phần và khối lượng chất thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn; Kiểm tra, giám sát không để tình trạng chất thải rắn công nghiệp thông thường đổ vào các điểm tập kết hay các trạm trung chuyển. Kiểm tra, giám sát chất lượng vệ sinh trong các hoạt động thu gom, vận chuyển trên địa bàn đối với chất thải rắn sinh hoạt.

7. Phối hợp với Phòng quản lý đô thị trong hoạt động quản lý chất thải rắn xây dựng và bùn thải từ bể tự hoại, bùn thải từ hệ thống thoát nước đô thị; trong việc xây dựng quy hoạch các điểm tập trung, tập kết và trạm trung chuyển chất thải trên địa bàn.

8. Triển khai các chương trình truyền thông, tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư địa phương.

9. Hỗ trợ UBND các xã, phường trong việc kiểm tra, xử lý các trường hợp đổ chất thải không đúng quy định.

10. Tổ chức giám sát, xác nhận khối lượng chất thải nguy hại được tách ra từ chất thải rắn sinh hoạt tại các trạm trung chuyển.

11. Thu phí đóng góp chi phí xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo mức do Ủy ban nhân dân thị xã qui định đối với các đơn vị thu gom chất thải rắn sinh hoạt có tập kết chất thải rắn sinh hoạt tại trạm trung chuyển và nộp vào ngân sách nhà nước tại Kho bạc nhà nước thị xã Thuận An.

Điều 21. Phòng Quản lý Đô thị

1. Quản lý kiểm tra hoạt động phát sinh, thu gom, vận chuyển chất thải rắn trong xây dựng; không để chất thải rắn trong xây dựng xả thải bừa bãi hoặc sử dụng sai quy định.

2. Quản lý các hoạt động phát sinh, thu gom, bùn thải từ bể tự hoại, bùn thải từ hệ thống thoát nước đô thị trên địa bàn.

3. Quy hoạch các điểm tập trung, tập kết và trạm trung chuyển chất thải trên địa bàn thị xã.

Điều 22. Phòng Tài chính - Kế hoạch

1. Tham mưu UBND thị xã bảo đảm kinh phí thực hiện công tác quy hoạch và quản lý hoạt động thu gom chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn.

2. Hướng dẫn UBND các phường, xã thực hiện công tác thu và sử dụng phí vệ sinh môi trường đúng quy định của pháp luật.

3. Tăng cường kiểm tra tình hình quản lý sử dụng tài chính đúng theo qui định, chế độ, kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót, không để xảy ra sai phạm.

4. Tham mưu UBND thị xã cấp giấy đăng ký kinh doanh cho các đơn vị (hộ cá thể hợp tác xã) thu gom chất thải rắn sinh hoạt đủ điều kiện.

5. Tham mưu UBND thị xã cấp giấy đăng ký kinh doanh cho các đơn vị thu gom chất thải rắn sinh hoạt đủ điều kiện.

Điều 23. Công an thị xã

1. Phối hợp với Phòng Quản lý đô thị, Phòng Tài nguyên Môi trường và các cơ quan có liên quan thực hiện trên cơ sở chức năng nhiệm vụ đảm bảo công tác phòng ngừa, phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm và vi phạm pháp luật trong hoạt động quản lý chất thải rắn trên địa bàn thị xã.

2. Thường xuyên tuần tra giao thông, kiểm tra các phương tiện thu gom, vận chuyển rác, kịp thời tạm giữ, phạt vi phạm hành chính các phương tiện thu gom, vận chuyển rác, không đủ điều kiện lưu thông.

Điều 24. Chi cục thuế thị xã

Thông báo, hướng dẫn các chính sách ưu đãi về thuế, phí đối với công tác vệ sinh môi trường cho các đơn vị hoạt động thu gom chất thải rắn trên địa bàn.

Điều 25. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các cơ quan đoàn thể tùy theo chức năng và đối tượng cụ thể đưa nội dung tuyên truyền quản lý chất thải rắn vào chương trình công tác của các ngành, vận động các đoàn viên, hội viên thực hiện đổ rác đúng nơi quy định, lồng ghép các chương trình thi đua khu phố, ấp xanh sạch, đẹp vào phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa.

Điều 26. UBND các xã, phường

1. Tổ chức, tuyên truyền, vận động người dân thu gom và bỏ rác đúng nơi quy định.

2. Triển khai phân loại rác tại nguồn; tổ chức và quản lý các đơn vị thu gom chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn.

3. Phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cộng đồng dân cư giám sát quá trình thu gom, vận chuyển chất thải rắn trên địa bàn.

4. Tổ chức kiểm tra, xử lý các trường hợp đổ chất thải không đúng quy định.

5. Kiểm tra, kiểm soát quá trình thu gom, vận chuyển rác sinh hoạt của các đơn vị hoạt động thu gom chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn. Lập biên bản các trường hợp vi phạm của các cơ sở thu gom chất thải rắn sinh hoạt và xử phạt vi phạm hành chính theo các quy định hiện hành. Trong trường hợp vượt quá thẩm quyền xử phạt thì đề nghị UBND thị xã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo qui định của pháp luật.

6. Quản lý kiểm tra chất thải rắn trong xây dựng, không để chất thải rắn trong xây dựng xả thải bừa bãi hoặc sử dụng không đúng quy định.

7. Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức đấu thầu hoặc chỉ định thầu đối với hoạt động thu gom chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn và ký hợp đồng dịch vụ theo quy định.

8. Phổ biến rộng rãi, chi tiết các nội dung của quy chế này đến từng hộ dân và lực lượng làm dịch vụ thu gom rác dân lập trên địa bàn.

9. Điều tra, vận động và buộc các chủ nguồn thải trên địa bàn phải ký hợp đồng dịch vụ thu gom chất thải rắn đô thị.

10. Phối hợp với các tổ chức cung cấp dịch vụ xác định vị trí các điểm tập kết rác và thời gian hoạt động hợp lý.

11. Báo cáo hàng tháng công tác quản lý chất lượng cung cấp dịch vụ thu gom chất thải rắn trên địa bàn cho UBND thị xã.

12. Tùy theo tình hình thực tế UBND phường, xã xây dựng phương án, giải pháp cụ thể và giao trách nhiệm cho đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trong hẻm nhỏ, đạt hiệu quả cao nhất.

Điều 27. Các cơ quan, ngành, UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình thực hiện, nếu cần thay đổi, bổ sung, hay bãi bỏ điều khoản nào của quy chế này thì Thủ trưởng các cơ quan, ngành, UBND xã, phường và tổ chức, cá nhân có liên quan gửi ý kiến bằng văn bản cho Phòng Tài nguyên và Môi trường tổng hợp và trình UBND thị xã xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Đã ký: Nguyễn Thanh Tâm